

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/HS - ST
Ngày 18 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tổng Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Sáu

Bà Phùng Thị Mai Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh, là Thư ký Tòa án nhân dân (viết tắt: TAND) thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt: VKSND) thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà [Nguyễn Thị Thanh H](#) - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở TAND thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2025/TLST- HS ngày 19 tháng 02 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST- HS ngày 06/3/2025 đối với các bị cáo:

1. [Bùi Văn H1](#), sinh ngày 20 tháng 12 năm 1992, tại [huyện N, tỉnh Ninh Bình](#); Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: [thôn S, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình](#); CCCD số 037092005844; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông [Bùi Văn S](#); Con bà: [Nguyễn Thị N](#); Vợ: [Nguyễn Thị O](#); Con: 02 con, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2023; Tiền sự: không; Tiền án: 01 tiền án. Ngày 31/7/2014, bị TAND thành phố Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, phạt truy thu số tiền 3.071.500 đồng và tiền án phí HSST 200.000đồng. Đến nay, [H1](#) chưa thi hành xong nghĩa vụ nộp án phí HSST và nộp tiền truy thu vào NSNN; Nhân thân:

- Ngày 20/03/2012 bị TAND thành phố Ninh Bình xử phạt 27 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Đã chấp hành xong bản án.

- Ngày 13/11/2015 bị TAND huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong bản án.

- Ngày 20/9/2021 bị TAND thành phố Ninh Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 15/09/2022.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/11/2024 đến ngày 23/11/2024, ngày 23/11/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực B (có mặt).

2. Hoàng Văn H2, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1993, tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình; CCCD số 037093012657; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn N1 (đã chết); Con bà: Đinh Thị D; Vợ: Trần Thị L; Con: có hai con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; Tiền sự: không; Tiền án: có 01 tiền án: Năm 2017, bị TAND huyện Nho Quan, Ninh Bình xử phạt 7 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong bản án ngày 28/01/2022; Nhân thân: Năm 2013, bị TAND quận Đống Đa, Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, đã chấp hành xong bản án; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/11/2024 đến ngày 23/11/2024, ngày 23/11/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực B (có mặt).

3. Nguyễn Văn T, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1983, tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình; CCCD số: 037083005536; Nghề nghiệp: Thợ sửa chữa xe máy; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn T1; Con bà: Vũ Thị T2; Vợ: Nguyễn Thị Hồng H3 (đã ly hôn); Con: 02 con lớn sinh 2009, con nhỏ sinh 2012; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/11/2024 đến ngày 23/11/2024, ngày 23/11/2024 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại (có mặt).

4. Nguyễn Cao P, sinh ngày 19 tháng 11 năm 1980, tại huyện N, Ninh Bình; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình; CCCD số: 037080001097; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Cao H4; Con bà: Vũ Thị D1; Vợ: Nguyễn Thị K; Con: 02 con: Lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/11/2024 đến ngày 23/11/2024, ngày 23/11/2024 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại (có mặt).

*** Bị hại:**

1/ Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1981

Cư trú tại: Số D Đ, Đ, H, Hà Nội

2/ Anh Tô Minh T4, sinh năm 2003

Cư trú tại: Xóm D, L, Y, Nghệ An

3/ Anh Vũ Tuấn D2, sinh năm 1961

Cư trú tại: A N, khu phố E, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

4/ Chị Hoàng Thị Mỹ L1, sinh năm 2002

Cư trú tại: Thôn C, phường L, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

(Các bị hại đều vắng mặt)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh [Lê Đình A](#), sinh năm 1996

Cư trú tại: [Thôn C, phường L, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#)

2/ [Anh Vũ Tuấn A1](#), sinh năm 1987

Cư trú tại: [Khu phố F, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#)

3/ Chị [Hoàng Thị M](#), sinh năm 1987

Cư trú tại: [Số D Đ, Đ, H, Hà Nội](#).

(Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[Bùi Văn H1](#) và [Hoàng Văn H2](#) là bạn cùng xã, do không có công ăn việc làm nên rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. [Bùi Văn H1](#) là người chuẩn bị “vám” phá khoá xe mô tô, trực tiếp thực hiện hành vi bẻ khoá, trộm xe mô tô, còn [H2](#) là người chở [H1](#) và cảnh giới để [H1](#) thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. [H1](#) và [H2](#) đã cùng nhau thực hiện 03 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn [thị xã B, tỉnh Thanh Hóa và tại quận L, thành phố Hà Nội](#), cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 08/11/2024, [H1](#) và [H2](#) bắt xe khách từ [huyện N đến bến xe N Hà Nội](#), sau đó đi xe buýt đến [đường N, phường S, quận L, TP](#), với mục đích đi trộm cắp xe mô tô. Khi xuống xe buýt, cả hai đi bộ vào [ngõ E đường N](#), đi đến trước cửa [Trung tâm y tế phường S](#), Huỳnh quan sát thấy 01 chiếc xe mô tô Honda AirBlade, màu đỏ đen, BKS 98B2-397.01 của anh [Nguyễn Văn T3](#) đang dựng ở vỉa hè, trước cửa [Trung tâm y tế phường S](#), không có người trông giữ nên [H1](#) bảo [H2](#) đi lên phía trước khoảng 5-6 mét để cảnh giới. Sau đó, [H1](#) đi lại gần dùng “vám” mang theo phá khoá xe mô tô, nổ máy, điều khiển xe tới đón [H2](#) rồi cùng đi về nhà tại [huyện N, Ninh Bình](#). Trên đường về, [H1](#) và [H2](#) đã tháo BKS 98B2 - 397.01 ném trên dọc đường đi. Chiếc xe này, [H1](#) và [H2](#) không bán mà giữ lại sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tiếp theo.

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 09/11/2024, [H2](#) điều khiển xe Honda AirBlade (xe trộm cắp được ngày 08/11/2024 tại [Quận L, Hà Nội](#)) chở [H1](#) ngồi phía sau, di chuyển đến [thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#). Khoảng 11 giờ cùng ngày, cả hai di chuyển đến địa phận đường QL1A, thuộc [khu phố F, phường B, thị xã B](#). Huỳnh quan sát thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen, BKS 36F5

- 183.42, của ông [Vũ Tuấn D2](#) đang dựng trước vỉa hè quán bán đá cảnh XXXL của gia đình ông [Vũ Tuấn D2](#), không có người trông coi nên [H1](#) bảo [H2](#) cảnh giới để [H1](#) đi vào cầm theo “vám” trực tiếp phá khoá xe mô tô rồi [H1](#) điều khiển xe mô tô này về nhà [H2](#) để cất giấu. Sáng ngày 10/11/2024, [H2](#) và [H1](#) điều khiển xe mô tô BKS: 36F5 - 183.42, theo sự chỉ dẫn của [H2](#) đến [phường P thuộc thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh](#) bán cho một cửa hàng mua bán xe mô tô không nhớ rõ vị trí và tên cửa hàng, với giá 10.500.000 đồng, thanh toán bằng tiền mặt. Sau khi bán xe xong, Huỳnh chia cho [H2](#) 5.000.000 đồng. Số tiền này cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Sáng ngày 12/11/2024, [H2](#) điều khiển xe mô tô AirBlade chở [H1](#) tiếp tục đến [thị xã B](#) để thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, cả hai di chuyển đến đường Bà [T5](#) thuộc [khu phố A, phường B, thị xã B](#). Lúc này, [Huỳnh quan S1](#) thấy một chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen, BKS 36F5 - 186.41, của chị [Hoàng Thị Mỹ L1](#) đang dựng ở dưới gốc cây trên vỉa hè, trước cửa quán “Chè chị em” địa chỉ tại: [Số nhà C đường B, khu phố A, phường B, thị xã B](#) không có người trông coi nên [H1](#) bảo [H2](#) quay đầu xe và dừng bên phía đối diện cảnh giới để [H1](#) trực tiếp đi đến, dùng “vám” phá khoá xe mô tô BKS 36F5-186.41, rồi [H1](#) điều khiển xe mô tô này, [H2](#) tiếp tục điều khiển xe mô tô AirBlade, cả hai di chuyển theo đường dân sinh thuộc [khu phố H, phường B, thị xã B](#) vào đường rừng để đi ra đường QL45 về [N](#), trên đường về, [H1](#) và [H2](#) dừng lại để vứt biển số xe và “vám” phá khoá.

Chiều ngày 12/11/2024 [H2](#) tiếp tục điều khiển xe mô tô AirBlade chở [H1](#) vào [thị xã B](#) để trộm cắp. Khi đi đến [khu phố H, thị xã B](#) thì nhìn thấy có Công an trên đường, lo sợ hành vi trộm cắp tài sản của mình đã bị phát hiện nên [H2](#) và [H1](#) đã vứt chiếc xe mô tô Honda AirBlade bên lề đường rồi chạy bộ quay lại ngã tư [B](#) bắt taxi để đi về nhà.

Quá trình điều tra còn xác định, [Bùi Văn H1](#) ngoài hành vi cùng [Hoàng Văn H2](#) trộm cắp 03 chiếc xe mô tô trên, [H1](#) còn trộm cắp 01 xe mô tô BKS 37P1-947.86 của anh [Tô Minh T4](#) tại [thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội](#) vào ngày 06/11/2024. Hành vi này đã được [Công an huyện G](#) khởi tố vụ án. Cơ quan CSĐT [Công an thị xã B](#) đã yêu cầu Cơ quan CSĐT [Công an huyện G](#) chuyển vụ án để nhập án điều tra theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Nhưng Cơ quan CSĐT [Công an huyện G](#) không chuyển vì chưa khởi tố bị can và còn liên quan đến bị can khác. Vì thế Cơ quan CSĐT [Công an thị xã B](#) không xem xét trách nhiệm hình sự (viết tắt: TNHS) đối với [Bùi Văn H1](#) về việc trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 37P1-947.86 trong vụ án này.

Về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có: Ngày 12/11/2024, sau khi trộm cắp được chiếc xe [H5](#) Wave Alpha màu đen, BKS 36F5 - 186.41 thì [Bùi Văn H1](#) và [Hoàng Văn H2](#) đã mang đến cửa hàng sửa chữa xe mô tô của [Nguyễn Văn T](#) để bán. Tại đây, [Nguyễn Văn T](#) hỏi về nguồn gốc xe mô tô thì [H1](#) đã nói rõ cho [T](#) biết về nguồn gốc là xe trộm cắp mà có, nhưng vì ham rẻ nên

[Nguyễn Văn T](#) đồng ý mua với giá 4.000.000 đồng và chuyển tiền qua tài khoản [ngân hàng V](#), số tài khoản: 1036602287 của [H1](#). Số tiền bán chiếc xe mô tô này [H1](#) chưa chia cho [H2](#).

Vào khoảng 18 giờ cùng ngày 12/11/2024, [Nguyễn Văn T](#) gọi điện cho em họ là [Nguyễn Cao P](#) để bán chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha vừa mua được của [H1](#) và [H2](#). [Nguyễn Cao P](#) đến cửa hàng của [T](#) để xem xe, [P](#) quan sát thấy xe mô tô, không gắn biển số, không có giấy tờ xe, ổ khoá đã bị cạy mở loét nên hỏi [T](#) về nguồn gốc chiếc xe và được [T](#) cho biết rõ chiếc xe là xe trộm cắp mà có. Nhưng do thấy xe còn mới, giá rẻ nên [P](#) đã mua với giá 4.500.000 đồng, thanh toán cho [T](#) bằng tiền mặt và [P](#) mang về nhà tự thay ổ khoá để sử dụng.

Ngoài ra, vào khoảng 20 giờ ngày 06/11/2024, [H1](#) còn bán cho [T](#) 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh BKS: 37P1-947.86 đã trộm cắp ngày 06/11/2024 tại thị trấn Trâu Quỳ, [huyện G, TP.](#) của anh [Tô Minh T4](#), với giá 4.000.000 đồng. Trước khi mua chiếc xe trên, [T](#) cũng đã hỏi [H1](#) về nguồn gốc của xe, được [H1](#) cho biết rõ nguồn gốc chiếc xe là xe do [H1](#) trộm cắp mà có, nhưng vì hám lợi nên [T](#) vẫn đồng ý mua. Sau đó [T](#) bán lại chiếc xe này [P](#), bản thân [P](#) được [T](#) cho biết rõ về nguồn gốc chiếc xe là xe trộm cắp nhưng vẫn đồng ý mua với giá 4.500.0000 đồng. Sau khi mua về [P](#) đã gắn BKS 29H- 995.14 do [P](#) nhặt được vào chiếc xe này.

Ngày 14/11/2024, [Bùi Văn H1](#) và [Nguyễn Văn T](#) đã đến Cơ quan CSĐT [Công an thị xã B](#) xin đầu thú và khai nhận toàn bộ nội dung, diễn biến hành vi phạm tội của bản thân. Cùng ngày 14/11/2024 CQĐT (viết tắt: CQĐT) đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với [Nguyễn Cao P](#), ngày 15/11/2024 bắt khẩn cấp [Hoàng Văn H2](#).

Khám xét khẩn cấp nơi ở của [Bùi Văn H1](#) và [Nguyễn Văn T](#) không thu giữ, đồ vật tài liệu gì liên quan.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của [Hoàng Cao P1](#) thu giữ:

+ 01 (một) xe mô tô màu đen, không gắn biển số, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, số máy JA39E2129909, số khung RLHJA3922MY013914, đã qua sử dụng (Xe của chị [Hoàng Thị Mỹ L1](#)).

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, gắn biển số 29H – 995.14, số máy JA70E0038993, số khung RLHJA3931PY028711, đã qua sử dụng (Xe của anh [Tô Minh T4](#)).

Khám xét khẩn cấp nơi ở của [Hoàng Văn H2](#) thu giữ:

+ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh, có chữ REDMI màu trắng, IMEI: 861677059927742, IMEI2: 861677059927759, lắp sim số: 0329401443, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) áo khoác màu đen, tại ngực áo bên trái có in chữ adidas màu trắng, hai bên tay áo mỗi bên có 3 đường kẻ sọc trắng, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) quần bò màu xanh, tại cặp quần bên trong phía sau có chữ GUCCI và bên ngoài có gắn tấm da màu đen và hình logo màu vàng, đã qua sử dụng.

- Thu giữ tại đường dân sinh [khu phố H, phường B, thị xã B](#): 01 (một) xe mô tô Air Blade, màu đỏ đen, không gắn biển kiểm soát, số máy: JF46E5141933, số khung: RLHJF4610EY467938, đã qua sử dụng.

* Kết quả định giá tài sản:

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 20/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản [UBND thị xã B](#), Thanh Hoá kết luận:

+ 01 (một) xe mô tô BKS: 36F5 - 183.42, màu đen bạc, nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, số máy: JA39E2041499, số khung: RLHJA3926LY039284, sản xuất năm 2020 bị trộm cắp vào ngày 09/11/2024 tại [đường Q thuộc Khu phố F, phường B, thị xã B](#) có giá trị tại thời điểm cần định giá tài sản là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

+ 01 (một) xe mô tô BKS: 36F5- 186.41, màu đen bạc, nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, số máy: JA39E2129909, số khung: RLHJA3922MY013914, sản xuất năm 2021 bị trộm cắp vào ngày 12/11/2024 tại [đường B thuộc Khu phố A, phường B, thị xã B](#) có giá trị tại thời điểm cần định giá tài sản là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số 171/KL-HĐĐGTS ngày 26/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự [quận L, Hà Nội](#) kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đỏ đen, BKS: 90B2 – 397.01, số khung: 4610EY467938, số máy: JF46E5141933 (đã qua sử dụng). Kết luận về giá của tài sản, thời điểm định giá tháng 11/2024 là 9.912.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha màu đen, biển kiểm soát 36F5 – 183.42. Qua tra cứu xác định xe mang tên anh [Vũ Tuấn A1](#) giao cho ông [Vũ Tuấn D2](#) là bố đẻ của anh [A1](#) quản lý và sử dụng. CQĐT đã tiến hành xác minh, làm việc với các cửa hàng mua bán xe máy cũ trên địa bàn [phường P](#), rà soát camera an ninh, tiến hành truy tìm vật nhưng hiện nay chưa tìm thấy.

- Đối với chiếc “Vam” phá khoá xe mô tô, CQĐT tiến hành xác minh truy tìm nhưng không có kết quả.

- Đối với xe mô tô Air Blade, màu đỏ đen BKS 98B2-397.01, quá trình điều tra không thu giữ được BKS xe, xác định chủ sở hữu hợp pháp là của chị [Hoàng Thị M](#) giao cho anh [Nguyễn Văn T3](#) (chồng chị [M](#)) sử dụng. CQĐT đã trả lại cho anh [T3](#), chị [M](#) theo quy định.

- Đối với chiếc xe mô tô màu đen, nhãn hiệu [H5](#), BKS 36F5-168.41, số máy JA39E2129909, số khung RLHJA3922MY013914, đã qua sử dụng, quá trình điều tra không thu giữ được BKS xe, xác định là tài sản hợp pháp của anh [Lê Đình A](#), sinh năm 1996, trú tại: [C, phường L, thị xã B](#) đưa cho chị [Hoàng Thị Mỹ L1](#) là vợ

của anh [Lê Đình A](#), quản lý và sử dụng. Sau khi xác minh, định giá tài sản xong CQĐT đã trả lại chiếc xe trên cho chị [L1](#), anh [A](#) theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, gắn biển số 29H - 995.14, số máy JA70E0038993, số khung RLHJA3931PY028711, đã qua sử dụng thu tại nhà [Hoàng Cao P1](#), quá trình điều tra xác định là xe của anh [Tô Minh T4](#) mang BKS: 37P1- 947.86 do [Bùi Văn H1](#) trộm cắp vào ngày 06/11/2024 tại [thị trấn T, huyện G, Hà Nội](#) đã chuyển đến [Công an huyện G](#) để phục vụ công tác điều tra vụ án theo phiếu xuất kho ngày 19/02/2025 giữa đại diện Chi cục Thi hành án dân sự và điều tra viên [Nguyễn Ngọc D3](#) - [công an huyện G](#).

Đối với các vật chứng còn lại của vụ án, gồm: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh có chữ REDMI màu trắng, IMEI: 861677059927742, IMEI2: 861677059927759, lắp sim số: 0329401443; 01 (một) áo khoác màu đen, tại ngực áo bên trái có in chữ adidas màu trắng, hai bên tay áo mỗi bên có 3 đường kẻ sọc trắng và 01 (một) quần bò màu xanh, tại cạp quần bên trong có chữ GUCCI, bên ngoài có gắn tấm da màu đen và hình logo màu vàng, đã qua sử dụng thu giữ của [Hoàng Văn H2](#) được chuyển đến chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn để bảo quản và xử lý theo quy định của pháp luật.

*Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha màu đen, BKS: 36F5 - 183.42, do chưa truy tìm được nên ông [Vũ Tuấn D2](#) yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 13.000.000 đồng. Đến nay, bị cáo [H2](#) và [H1](#) chưa bồi thường. Các bị hại khác đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

* Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKSBS ngày 18 tháng 02 năm 2025 của VKSND thị xã Bim Sơn truy tố các [Bùi Văn H1](#) và [Hoàng Văn H2](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (viết tắt: BLHS); [Nguyễn Văn T](#) và [Nguyễn Cao P](#) truy tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 BLHS.

Tại phiên tòa Đại diện VKS duy trì công tố giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, khoản 1 Điều 51, điểm g và h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS (đối với [H1](#), [H2](#)), khoản 2 Điều 51 BLHS (đối với [H1](#)).

+ Xử phạt [Bùi Văn H1](#) từ 24 đến 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Xử phạt [Hoàng Văn H2](#) từ 21 đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS (đối với [T](#), [P](#));

+ Xử phạt: [Nguyễn Văn T](#) từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

+ Xử phạt: [Nguyễn Cao P](#) từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

* Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 BLHS để phạt tiền đối với các bị cáo.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Đề nghị áp dụng Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Các bị hại khác đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Riêng đối với chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha màu đen, BKS: 36F5 - 183.42, do chưa truy tìm được nên ông [Vũ Tuấn D2](#) yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 13.000.000 đồng. Đến nay, bị cáo [H2](#) và [H1](#) chưa bồi thường.

Hội đồng định giá chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha màu đen, BKS: 36F5 - 183.42 trị giá 11.000.000đ, tại phiên tòa các bị cáo thống nhất bồi thường cho ông [Vũ Tuấn D2](#) mỗi bị cáo 5.500.000đ (năm triệu, năm trăm nghìn đồng). Vì vậy, đề nghị HĐXX buộc bị cáo [H1](#) bồi thường 5.500.000đ, [H2](#) bồi thường 5.500.000đ cho ông [Vũ Tuấn D2](#).

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (viết tắt: BLTTHS):

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) phong bì niêm phong bên trong chứa 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh, có chữ REDMI màu trắng, bên trong lắp 01 sim, đã qua sử dụng;

+ Tịch thu số tiền 4.000.000đ là số tiền do phạm tội mà có của [H1](#).

+ Tịch thu số tiền 1.000.000đ là tiền thu lợi bất chính của [Nguyễn Văn T](#).

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 áo khoác màu đen, tại ngực áo bên trái có in chữ Adidas màu trắng, hai bên tay áo mỗi bên có 3 đường kẻ sọc trắng, đã qua sử dụng;

+ 01 quần bò màu xanh, tại cạp quần bên trong phía sau có chữ GUCCI và bên ngoài có gắn tấm da màu đen và hình logo màu vàng, đã qua sử dụng;

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của kiểm sát viên và các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của CQĐT [Công an thị xã B](#), Điều tra viên; VKSND thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, các bị cáo và Đại diện VKS không đề nghị hoãn phiên tòa. Hồ sơ vụ án thể hiện lời khai của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đầy đủ, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292, 293 BLTTHS, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] **Về hành vi phạm tội của các bị cáo:** Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo [H1](#), [H2](#), [T](#), [P](#) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của VKS. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 08, 09 và 12 tháng 11 năm 2024, [Bùi Văn H1](#) và [Hoàng Văn H2](#) đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp 03 xe mô tô trên địa bàn [thị xã B và quận L, TP.](#) với tổng giá trị tài sản là: 32.912.000 đồng. Cụ thể:

Lần 1: Ngày 08/11/2024, tại [phường S, quận L, TP.](#) [Bùi Văn H1](#) và [Hoàng Văn H2](#) đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Honda AirBlade, BKS 98B2-397.01 của anh [Nguyễn Văn T3](#) trị giá 9.912.000 đồng. Tài sản đã thu hồi được và trả cho bị hại.

Lần 2: Ngày 09/11/2024, tại [đường Q thuộc khu phố F, phường B, thị xã B](#) [Bùi Văn H1](#) và [Hoàng Văn H2](#) tiếp tục trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha màu đen, BKS 36F5 - 183.42, của ông [Vũ Tuấn D2](#), trị giá 11.000.000 đồng. Tài sản chưa thu hồi được, các bị cáo chưa bồi thường.

Lần 3: Ngày 12/11/2024, tại [đường B thuộc khu phố A, phường B, thị xã B](#), [Bùi Văn H1](#) và [Hoàng Văn H2](#) tiếp tục trộm cắp 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen, BKS 36F5 – 186.41, của chị [Hoàng Thị Mỹ L1](#), trị giá 12.000.000 đồng. Tài sản đã thu hồi được và trả cho bị hại.

Hành vi của bị cáo [Bùi Văn H1](#), [Hoàng Văn H2](#) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS;

Bị cáo [T](#), [P](#) biết là tài sản trộm cắp nhưng vì hám lợi mua lại tài sản trộm cắp mục đích bán kiếm lời. Vì vậy, hành vi của bị cáo [Nguyễn Văn T](#), [Nguyễn Cao P](#) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS.

[3] **Xét tính chất vụ án:** Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó [Bùi Văn H1](#) chuẩn bị công cụ, phương tiện trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, được hưởng lợi 9.500.000đ nên giữ vai trò chính, còn [Hoàng Văn H2](#) giúp sức tích cực cùng [Bùi Văn H1](#) thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, được hưởng lợi 5.000.000đ nên giữ vai trò sau Huỷnh. Xét các bị cáo có đủ năng lực chịu TNHS. Các bị cáo

[H1](#), [H2](#) nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật nhưng do cần tiền tiêu xài, lại lười lao động nên các bị cáo đã cố ý, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại nên phạm tội trộm cắp tài sản.

[Nguyễn Văn T](#) và [Nguyễn Cao P](#) biết rõ nguồn gốc 02 chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha, màu đen, BKS 36F5 - 186.41 và xe Honda Wave Alpha, màu xanh, BKS: 37P1- 947.86 của [Bùi Văn H1](#) là xe trộm cắp được mà có nhưng vì hám lợi nên [T](#) vẫn mua với giá 4.000.000đ/chiếc và bán lại cho [P](#) 4.500.000đ/chiếc. Hành vi của [Nguyễn Văn T](#) và [Nguyễn Cao P](#) phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Do đó, quyết định truy tố của VKSND thị xã Bim Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây tâm lý bất an trong nhân dân. Vì vậy, việc xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời là biện pháp phòng ngừa chung.

Trong vụ án này hành vi của [H1](#), [H2](#) và [T](#), [P](#) là độc lập với nhau nên [H1](#), [H2](#) và [T](#), [P](#) phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, nhân thân của các bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo [H1](#), [H2](#) đều có 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đang có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nên phải chịu các tình tiết tăng nặng TNHS phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm quy định tại điểm g và h khoản 1 Điều 52 BLHS. Đối với bị cáo [T](#), [P](#) đều 02 lần thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS:

[4.2.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4.2.2] Đối với bị cáo [H1](#): Quá trình điều tra bị cáo tự nguyện ra đầu thú, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4.2.3] Đối với bị cáo [T](#): Bị cáo [T](#) tự nguyện đầu thú; bản thân được [UBMTTQ Việt Ma xã V](#) xác nhận tham gia ủng hộ quỹ trẻ em nghèo vượt khó năm 2024; bị cáo có đơn xin chấp hành án tại địa phương, hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình, một mình nuôi 2 con nhỏ đang ăn học, lại phải chăm sóc bố mẹ già, bố là người có công với cách mạng, là bệnh binh hạng 2; Bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận bị cáo luôn giữ mối quan hệ, sống hoà nhã thân thiện với hàng xóm, láng giềng, chấp hành đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước quy định. Gia đình luôn đóng góp đầy đủ mọi quỹ mà địa phương phát động. Bản thân bị cáo có ý thức giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn,

tích cực tham gia các hoạt động phong trào do địa phương nơi cư trú phát động; Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính 1.000.000đ. Bản thân bị cáo T ngày 29/11/2024 bị mô do bị chấn thương sọ não lý do bị tai nạn giao thông nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4.2.4] Đối với bị cáo P: Bị cáo có bố là thương binh hạng 4/4; Bản thân bị cáo được Chi hội NNCCĐC/DIOXIN xã P xác nhận tham gia ủng hộ quỹ nạn nhân da cam; Bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận luôn giữ mối quan hệ, sống hoà nhã thân thiện với hàng xóm, láng giềng, gia đình luôn đóng góp đầy đủ mọi quỹ mà địa phương phát động. Bản thân bị cáo có ý thức giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, tích cực tham gia các hoạt động phong trào do địa phương nơi cư trú phát động nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4.3] Về nhân thân:

- Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Cao P đều có nhân thân tốt.
- Bị cáo Bùi Văn H1 và Hoàng Văn H2 có nhân thân xấu:
- + Đối với Huỳnh: Ngày 20/03/2012 bị TAND thành phố Ninh Bình xử phạt 27 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Đã chấp hành xong bản án; Ngày 13/11/2015 bị TAND huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong bản án; Ngày 20/9/2021 bị TAND thành phố Ninh Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 15/09/2022.

- + Bị cáo H2: Năm 2013, bị TAND quận Đống Đa, TP. xử phạt 10 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, đã chấp hành xong bản án.

Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của các bị cáo. HĐXX thấy:

Đối với bị cáo H1, H2 là người khó cải tạo, các không lấy những lần phạm tội trước làm bài học cho bản thân mà tiếp tục dẫn thân vào con đường phạm tội, Vì vậy cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo T, P đều có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền bị cáo hưởng lợi ít. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nơi bị cáo cư trú.

[5] **Về hình phạt bổ sung:** Xét bản thân các bị cáo không có công ăn việc làm, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 BLHS là phù hợp.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Các bị hại khác đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Riêng đối với chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha màu đen, BKS: 36F5 - 183.42, do chưa truy tìm được nên ông [Vũ Tuấn D2](#) yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 13.000.000 đồng.

HĐXX xét thấy, theo kết quả Hội đồng định giá xác định chiếc xe BKSF5 18342 trị giá 11.000.000đ (mười một triệu đồng). Tại phiên toà các bị cáo thống nhất liên đới bồi thường cho ông [Vũ Tuấn D2](#) số tiền 11.000.000đ. Như vậy, buộc bị cáo [H1](#) bồi thường 5.500.000đ, bị cáo [H2](#) bồi thường 5.500.000đ cho ông [Vũ Tuấn D2](#) là phù hợp.

[7] **Về xử lý vật chứng:** áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

+ 01 (một) phong bì niêm phong bên trong chứa 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh, có chữ REDMI màu trắng, bên trong lắp 01 sim, đã qua sử dụng của bị cáo [H2](#). Tại phiên toà [H2](#) khai dùng điện thoại này để liên lạc với [H1](#) cùng đi trộm cắp tài sản. Vì vậy, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp;

+ Số tiền 4.000.000đ là số tiền do bị cáo Huỳnh khi bán chiếc xe mô tô BKS: 36F5 18641 (xe của chị [Hoàng Thị Mỹ L1](#)) cho [Nguyễn Văn T](#). Do [T](#) phải chịu TNHS về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên không còn quyền yêu cầu [H1](#) bồi thường, nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước là phù hợp.

+ Số tiền 1.000.000đ là tiền thu lợi bất chính hưởng lợi từ việc bán 02 xe mô tô của [Nguyễn Văn T](#), nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước là phù hợp.

+ 01 (một) áo khoác màu đen, tại ngực áo bên trái có in chữ Adidas màu trắng, hai bên tay áo mỗi bên có 3 đường kẻ sọc trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) quần bò màu xanh, tại cạp quần bên trong phía sau có chữ GUCCI và bên ngoài có gắn tấm da màu đen và hình logo màu vàng, đã qua sử dụng là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] **Án phí HSST và án phí DSST:** Các bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều luật áp dụng:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự (đối với [H1](#), [H2](#)) (khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với [H1](#));

- Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo [T](#), [P](#));

2. Tuyên bố:

- Bị cáo [Bùi Văn H1](#) và [Hoàng Văn H2](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản”
- Bị cáo [Nguyễn Văn T](#) và [Nguyễn Cao P](#) phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

3. Về hình phạt chính:

3.1. Xử phạt: [Bùi Văn H1](#) 25 (hai mươi lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/11/2024.

3.2. Xử phạt: [Hoàng Văn H2](#) 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 15/11/2024.

3.3. Xử phạt: [Nguyễn Văn T](#) 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/3/2025).

3.4. Xử phạt: [Nguyễn Cao P](#) 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/3/2025).

Giao [Nguyễn Văn T](#) cho [UBND xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình](#) giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Giao [Nguyễn Cao P](#) cho [UBND xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình](#) giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo [Bùi Văn H1](#) và [Hoàng Văn H2](#) 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (18/3/2025) theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc các bị cáo [Bùi Văn H1](#), [Hoàng Văn H2](#) phải liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản bị mất cho ông [Vũ Tuấn D2](#); Cư trú tại: [A N, khu phố E, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#) số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng) (Huỳnh bồi thường 5.500.000đ, bị cáo [H2](#) bồi thường 5.500.000đ).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông [D2](#) có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo [H1](#), [H2](#) không thi hành khoản tiền trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất cơ bản do [Ngân hàng N2](#) quy định tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) phong bì niêm phong bên trong chứa 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh, có chữ REDMI màu trắng, bên trong lắp 01 sim, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) áo khoác màu đen, tại ngực áo bên trái có in chữ Adidas màu trắng, hai bên tay áo mỗi bên có 3 đường kẻ sọc trắng, đã qua sử dụng;

01 (một) quần bò màu xanh, tại cạp quần bên trong phía sau có chữ GUCCI và bên ngoài có gắn tấm da màu đen và hình logo màu vàng, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 18/02/2025 giữa Cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bim Sơn).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ Số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) của [Nguyễn Văn T](#) (Theo biên lai thu tiền số 0002460 ngày 18/02/2025 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn và bị cáo [Nguyễn Văn T](#))

+ Số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) của bị cáo [Bùi Văn H1](#).

6. Án phí HSST và án phí DSST: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23, khoản 1 mục 1, điểm a khoản 1.3 mục 1 phần II Danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc các bị cáo [Bùi Văn H1](#), [Hoàng Văn H2](#), [Nguyễn Văn T](#) và [Nguyễn Cao P](#) mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Huỳnh nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí DSST, bị cáo [H2](#) nộp 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng án phí DSST.

7. Quyền kháng cáo: Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt những bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/3/2025). Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Toà án niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo về phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Toà án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND Thị xã Bim sơn;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Phân trại tạm giam khu vực Bim Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ LQ;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THA Dân sự TX Bim sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TỔNG THỊ HÀ